

RAINBOW TOEIC®

**PART
7**

Tác giả **Choi Jong Min**

Chuyển ngữ phần chú giải **Nguyễn Thành Yến**



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

NTV

**Công ty TNHH
Nhân Trí Việt**

RAINBOW TOEIC®

A circular logo with the word "PART" in small capital letters above the number "7".

Copyright © 2008 YBM^(S)si-sa

Published in Vietnam, 2008

This edition is published in Vietnam under a license Agreement between YBM^(S)si-sa, Korea and Nhan Tri Viet Co., Ltd. Vietnam through Imprima Korea Agency, Korea

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the copyright owner.

RAINBOW TOEIC®

PART
7

Những gợi ý của RAINBOW về cách học để làm bài thi New TOEIC

Dạng thức đề thi New TOEIC có một số thay đổi cụ thể, và thay đổi quan trọng nhất là trong tương lai gần thí sinh cũng sẽ phải thi kỹ năng Nói (Speaking) và Viết (Writing).

Hiện tại, để thi New TOEIC còn giới hạn kiểm tra hai kỹ năng tiếp nhận là Nghe và Đọc. Nhưng thông qua hai kỹ năng này, bài thi TOEIC cũng đã gián tiếp đánh giá hai kỹ năng tái tạo của thí sinh. Để sử dụng tốt một ngôn ngữ thì người học phải biết cách dùng (usage) của từ vựng và ngữ pháp để làm cơ sở phát triển bốn kỹ năng nghe (listening), nói (speaking), đọc (reading) và viết (writing). Do vậy, bạn cần học tốt từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh để hoàn thiện bốn kỹ năng trên.

Nghe (listening) trong bài thi TOEIC không chỉ đơn thuần kiểm tra khả năng nghe mà còn gián tiếp kiểm tra khả năng nói (speaking) của thí sinh. Bạn cần phải luôn có ý thức trau dồi (practice and drill) cả từ (words) lẫn câu (sentences) và luôn tiến hành lặp đi lặp lại (repetition) thì kỹ năng nghe nói mới phát triển được. Hãy tập thói quen dùng tay để viết và dùng miệng để đọc từ vựng và câu để thông thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Bạn nên tận dụng Part 2 và Part 3 tối đa: nghĩa là sau khi thực hành làm bài nghe ở hai phần này, bạn cần đối chiếu với đáp án để biết những điểm mạnh, điểm yếu của mình để tìm hướng khắc phục khi luyện nghe. Sau đó, bạn cần chuyển sang luyện nói bằng cách nghe câu hỏi trong băng ghi âm rồi tập đối đáp nhanh và đúng, đúng về phát âm lẫn từ vựng và cấu trúc. Tương tự, hãy đọc Part 7 nhiều lần và tập viết lại những bài đó. Bạn sẽ thấy hiệu quả đạt được là bạn vừa nhớ nhiều từ, hiểu các cấu trúc và biết tái sử dụng chúng, đồng thời khả năng viết của bạn cũng sẽ nâng cao rất nhanh. Cho dù bài thi TOEIC chưa bắt buộc thí sinh thi môn nói và viết, nhưng nếu bạn chịu khó thực hiện lời khuyên trên đây thì bạn cũng đã tự trang bị cho bản thân đủ bốn kỹ năng để có thể đáp ứng cho nhu cầu công việc hàng ngày. Sự nỗ lực của bản thân kết hợp với thầy giỏi và giáo trình hay sẽ giúp bạn đạt được mục tiêu mong muốn. Chắc chắn bạn học không chỉ để đạt được điểm cao cho bài thi TOEIC mà thực sự còn để làm chủ năng lực sử dụng tiếng Anh – công cụ để tiếp cận với khối lượng kiến thức khổng lồ của thế giới trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão và thời đại toàn cầu hóa.

RAINBOW TOEIC là giáo trình thực sự đáp ứng được mục tiêu mà bạn mong đợi. Hiệu quả đạt được nhanh hay chậm, cao hay thấp là hoàn toàn do bạn tự quyết định.

Choi Jong Min, Mun Seong Hun

Một số thay đổi trong bài thi New TOEIC

1. Tăng độ dài bài thi Listening và Reading

Nội dung bài nghe và bài đọc có độ dài hơn từ 1,5 đến 2 lần so với độ dài của bài thi TOEIC cũ. Part 3 (Short conversations) cắt giảm từ 30 bài hội thoại còn 10 bài hội thoại, và mỗi bài có ba câu hỏi thay vì bốn câu hỏi như trước đây. Part 4 tăng từ 20 câu lên 30 câu, tổng số là 10 bài nói thay vì 8 bài nói và có độ dài hơn các bài nói của đề thi TOEIC cũ.

2. Đa dạng hóa các âm giọng trong Listening Section

Phần 3 và 4 là phần đánh giá khả năng nghe hiểu âm giọng tiếng Anh quốc tế nên các bài nghe có rất nhiều giọng như Mỹ, Anh, Úc, Canada, New Zealand, v.v. Do đó, thí sinh cần phải làm quen với các âm giọng được sử dụng trên thế giới. Giọng của người dẫn chuyện (narrator) vẫn là giọng Anh/Mỹ.

3. Thí sinh được nghe câu hỏi phần 3 và 4

Trong bài thi TOEIC trước đây, hai phần này chỉ có câu hỏi trên đề thi nhưng bài thi New TOEIC có cả câu hỏi được in lẫn được đọc lên, như vậy bạn sẽ thấy dễ dàng hơn khi trả lời.

4. Thí sinh điền vào chỗ trống trong đoạn văn dài của Part 6

Những đoạn văn dài rất thường gặp trên thực tế nên bài thi New TOEIC yêu cầu thí sinh điền vào các chỗ trống trong đoạn văn dài nhằm phản ánh đúng như tình hình thực tế.

5. Double passage trong Part 7

Part 7 giới thiệu double passage nhằm kiểm tra khả năng đọc hiểu thực sự của thí sinh. Các bài đọc này dựa trên tình huống hai người trao đổi e-mail, hỏi đáp một mẫu quảng cáo, v.v. và các câu hỏi liên quan đến cả hai bài đọc đòi hỏi thí sinh phải có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin ở cả hai bài đọc mới có thể trả lời đúng.

6. Thay đổi Phần Photographs trong Part 1 và Error recognition trong Part 6

Phần nhận dạng ảnh trong bài thi nghe giảm còn 10 câu hỏi cho 10 bức ảnh thay vì 20 câu như ở bài thi TOEIC trước đây. Phần nhận dạng lỗi sai (error recognition) trong Part 6 trước đây cũng được bỏ hẳn.

Tìm hiểu về bài thi TOEIC và New TOEIC

TOEIC là từ viết tắt của Test of English for International Communication. Đây là bài thi trắc nghiệm tiếng Anh dành cho thí sinh người lớn và tiếng mẹ đẻ của họ không phải là tiếng Anh. Ngôn ngữ sử dụng trong bài thi là tiếng Anh trong lĩnh vực giao tiếp quốc tế. Nội dung bài thi gồm hai phần: Nghe hiểu (Listening Comprehension) và Đọc hiểu (Reading Comprehension). Hai kỹ năng tiếp nhận (receptive) này cũng gián tiếp đánh giá hai kỹ năng tái tạo (productive) của thí sinh.

Dạng thức bài thi New TOEIC về tổng thể không thay đổi nhưng có một số thay đổi trong một số phần và độ khó vẫn giữ đúng chuẩn đánh giá của cơ quan khảo thí ETS.

Một số thay đổi trong Phần Đọc hiểu của bài thi New TOEIC:

1. Part 6 bỏ hẳn phần nhận dạng lỗi sai (error recognition) và thay bằng các bài đọc dài dưới dạng cloze reading (điền từ vào các chỗ trống trong bài đọc).
2. Part 7 có thêm Double passage

Trong Part 7, ngoài các bài đọc đơn (single passage) còn có các double passage nhằm kiểm tra khả năng đọc hiểu thực sự của thí sinh. Các bài đọc này dựa trên tình huống hai người trao đổi e-mail, hỏi đáp một mẫu quảng cáo, v.v. và các câu hỏi liên quan đến cả hai bài đọc đòi hỏi thí sinh phải có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin ở cả hai bài đọc mới có thể trả lời đúng.

Ngoài ra, các câu hướng dẫn (Directions) về cơ bản không thay đổi nhưng có thay đổi trong các từ được dùng. Bảng điểm của từng thí sinh ghi rõ kết quả từng phần môn nên thí sinh có thể biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình.

Những điểm không thay đổi trong New TOEIC:

1. Tổng số phần trong bài thi: 7 phần
2. Số câu hỏi: Nghe hiểu: 100 câu; Đọc hiểu: 100 câu. Tổng cộng: 200 câu.
3. Thời gian làm bài giữa các câu hỏi trong bài thi nghe: Part 1-2: 5 giây; Part 3-4: 8 giây.
4. Thời gian thi: Nghe hiểu: 45 phút; Đọc hiểu: 75 phút. Tổng cộng thời gian thi: 120 phút.
5. Không có thời gian nghỉ giải lao.
6. Số người nói trong Phần Nghe hiểu: hai người nam nữ và một người dẫn chuyện.

Dạng thức bài thi New TOEIC

Hiện nay New TOEIC vẫn duy trì việc đánh giá kỹ năng nói và viết thông qua việc kiểm tra hai kỹ năng nghe và đọc.

Kỹ năng kiểm tra	Thành phần	Nội dung từng phần	Số câu hỏi
Listening Comprehension	Part 1	Picture Description Nhận dạng ảnh	10
	Part 2	Question and Response Hỏi - Đáp	30
	Part 3	Short Conversations Các bài hội thoại ngắn	30
	Part 4	Short Talks Các bài nói ngắn	30
Reading Comprehension	Part 5	Sentence Completion Điền vào chỗ trống trong câu	40
	Part 6	Cloze Điền vào chỗ trống trong đoạn văn	12
	Part 7	Reading Comprehension Đọc hiểu	48

Một số thay đổi so với bài thi TOEIC trước đây:

1. Part 1 giảm từ 20 câu còn 10 câu hỏi. Part 4 tăng từ 20 câu lên 30 câu (vì số bài nghe tăng thêm 2 bài). Số câu hỏi ở Part 2 và 3 không thay đổi.
2. Part 6 bỏ hẳn phần nhận dạng lỗi sai, thay bằng phần thi điền vào chỗ trống trong đoạn văn (12 câu).
3. Part 7 tăng từ 40 câu lên 48 câu hỏi gồm single passage và double passage. Single passage có 28 câu hỏi về 9 bài đọc và double passage có 5 câu hỏi cho mỗi hai bài đọc, tổng cộng có 5 cặp bài đọc và 20 câu hỏi.

HƯỚNG DẪN CÁCH HỌC phần Reading Comprehension trong bài thi New TOEIC

Để đạt được kết quả cao trong bài thi đọc đồng thời nâng cao kỹ năng viết, bạn cần thực hiện một số hướng dẫn sau đây:

• Part 5

1. Trước khi giải quyết câu hỏi

Part 5 gồm các câu trần thuật đòi hỏi thí sinh phải đọc và tìm từ đúng để hoàn thành câu. Các từ cần điền thuộc lĩnh vực từ vựng (vocabulary), ngữ pháp (grammar) và cách dùng (usage). Trước khi tiến hành làm 40 câu hỏi của Part 5, bạn cần kiểm tra lại kiến thức của mình về các điểm sau đây:

1. Bạn đã nắm vững các điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh chưa?

Các điểm ngữ pháp gồm: các loại từ (danh từ, tính từ, động từ, giới từ, v.v.); các thì (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, v.v.); các hình thức của động từ (động từ khiếm khuyết, động từ nguyên thể, danh động từ); cấu trúc câu (đơn, kép, phức). Nếu chưa nắm vững ngữ pháp căn bản thì bạn phải nhanh chóng ôn lại lý thuyết và thực hành nhiều qua các nguồn sách ngữ pháp tổng quát.

Anyone who ----- to visit the museum should sign up at the desk.
(A) want (B) wants (C) wanting (D) to want

Câu hỏi này đòi hỏi bạn phải nắm vững dạng động từ đúng cần điền vào chỗ trống sau đại từ quan hệ làm chủ ngữ. Anyone luôn đi với động từ số ít nên (B) wants là đáp án phù hợp nhất.

Câu này cũng có thể diễn đạt theo cách khác mà nghĩa không thay đổi:

Anyone ----- to visit the museum should sign up at the desk.
(A) want (B) who want (C) wanting (D) wanted

Trong câu này, từ được chọn phải là wanting – cụm phân từ hoàn chỉnh chủ ngữ cho động từ chính should sign up.

Nếu không có căn bản ngữ pháp thì chắc chắn bạn sẽ mất nhiều thời gian suy nghĩ và có khi lựa chọn sai đáp án.

2. Bạn có thể phân biệt được ý nghĩa và cách dùng của các từ hay chưa?

Hãy xem ví dụ sau:

If you have any questions about the project, ----- with our customer representatives.

- (A) call (B) contact (C) speak (D) touch

Nếu bạn có kiến thức vững vàng về nghĩa lẫn loại động từ (nội/ngoại động từ) thì chắc chắn bạn sẽ nhanh chóng nhìn thấy từ cần chọn cho chỗ trống này: cả call, contact và touch đều là ngoại động từ, sau chúng phải là một danh từ nên không thể có giới từ theo sau mặc dù về nghĩa thì cả call và contact đều chấp nhận được.

3. Bạn có thấy sự khác biệt về nghĩa của câu khi cùng một dạng động từ được sử dụng hay không?

Hãy xem ba câu sau:

- The woman is working at the computer.
- The woman who is working at the computer
- The woman working at the computer

Cùng là dạng working nhưng trong câu đầu, working là động từ chính ở thì hiện tại tiếp diễn, câu hai working là động từ chia trong mệnh đề phụ và câu ba working là phân từ hiện tại hoàn chỉnh cho cụm từ làm chủ ngữ của câu. Nếu không phân biệt được sự khác biệt này thì kiến thức ngữ pháp của bạn chưa hoàn thiện, bạn cần phải học thêm về ngữ pháp.

2. Trong khi giải quyết câu hỏi

Hãy thực hiện các lời khuyên sau đây:

1. Đọc kỹ cả câu và vận dụng kiến thức sẵn có để đoán loại từ (danh từ, động từ, tính từ, hình thức của từ, v.v.) cần cho vị trí chỗ trống đó.

Anyone who ----- to visit the museum should sign up at the desk.

(A) want (B) wants (C) wanting (D) to want

2. Xem các đáp án cho sẵn và chọn đáp án gần nhất với phán đoán của bạn.
3. Đối với các chỗ trống cần điền từ nội dung (content word), hãy cân nhắc ý nghĩa hợp lý nhất của câu đó rồi tìm từ đúng nhất trong các đáp án cho sẵn.

If you have any questions about the project, ----- with our customer representatives.

3. Sau khi giải quyết câu hỏi

Trong thời gian học luyện thi thi đây là bước quan trọng nhất. Sau khi làm bài, bạn phải đối chiếu với đáp án để biết được khả năng thực tế của mình, câu nào bạn làm chưa đúng thì phải tìm hiểu nguyên nhân để xem lại lý thuyết nhằm bổ sung kiến thức còn thiếu. Cuối cùng, bạn nên thực hiện các lời khuyên sau đây:

1. Điền đáp án đúng vào chỗ trống và đọc đi đọc lại câu đó ít nhất năm lần.

Nhờ đọc lại nhiều lần, bạn sẽ quen thuộc với cấu trúc câu, ý nghĩa cũng như từ vựng và bạn có thể sử dụng từ đó cho dù nó xuất hiện ở câu hỏi khác hoặc bạn có thể tái tạo chúng chính xác khi nói hoặc viết.

Ví dụ: Nếu bạn biết rõ từ cần chọn cho câu này:

If you have any questions about the project, ----- with our customer representatives.

(A) call (B) contact (C) speak (D) touch